



**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)**

Địa chỉ : H22 Võ Thị Sáu, Phường Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 84.251.3817 742 Fax : 84.251.3817 768
Email : d2d@d2d.com.vn Website : <http://www.d2d.com.vn>

Số: 03/TT-D2D-HĐQT

Biên Hòa, ngày 30 tháng 03 năm 2023

**TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG
XIN Ý KIẾN BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NGÀY 26 THÁNG 04 NĂM 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2(D2D) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2022;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-D2D-HĐQT ngày 30/03/2023 của Công ty D2D;

Căn cứ chương trình, tài liệu họp và các nội dung đã báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,

Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua “**Điều chỉnh kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022**” với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022
1	Tổng doanh thu	173.249
2	Lợi nhuận trước thuế	10.200
3	Lợi nhuận sau thuế	8.262
4	Nộp Ngân sách	25.500

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/NQ-D2D-HĐQT ngày 07/11/2022 về việc điều chỉnh kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022;

Căn cứ Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2022 đã trình bày trước Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc điều chỉnh các chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2022.

2. Thông qua “Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023” với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	173.249	151.557	87,48
2	Lợi nhuận trước thuế	10.200	21.345	209,26
3	Lợi nhuận sau thuế	8.262	17.182	207,96
4	Nộp Ngân sách	25.500	11.355	44,53
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	370.957	258.765	69,76

2.2. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023
1	Tổng doanh thu	267.771
2	Lợi nhuận trước thuế	51.521
3	Lợi nhuận sau thuế	40.817
4	Nộp Ngân sách	19.250
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	295.071

Căn cứ Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 đã trình bày trước Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2022 và các chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2023.

3. Thông qua “Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán”:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam đã báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán này.

4. Thông qua “Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát”:

Căn cứ Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát đã được Trưởng Ban kiểm soát trình bày trước Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Báo cáo này.

5. Thông qua “Chi trả cổ tức năm 2022”:

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 đã biểu quyết thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt dự kiến là 30% mệnh giá cổ phần (3.000 đồng/cổ phần);

- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2022 theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc trích lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2021 để chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ là 30% mệnh giá cổ phần (3.000 đồng/cổ phần) và thông qua quyết toán chi trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ là 30% mệnh giá cổ phần, tổng giá trị chi trả là 90.779.226.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi tỷ bảy trăm bảy mươi chín triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

6. Thông qua “Phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2022”:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 đã thông qua tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động-Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ khoản chi thực tế từ Quỹ thưởng các bên hữu quan,

Lợi nhuận được phân phối và trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

- | | |
|--|-------------------------------|
| 1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: | 21.344.635.230 đồng |
| 2. Chi phí thuế TNDN hiện hành: | (2.938.951.418 đồng) |
| 3. Chi phí thuế TNDN hoãn lại: | (1.223.972.488 đồng) |
| 4. Lợi nhuận sau thuế (LNST): | 17.181.711.324 đồng |
| 5. Trích lập các quỹ (35% LNST): | 6.013.599.000 đồng, bao gồm: |
| a. Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST): | 2.577.257.000 đồng |
| b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20% LNST): | 3.436.342.000 đồng, trong đó: |

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: 2.446.650.000 đồng

(Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2022 của người lao động được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: thấp hơn 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện).

- Quỹ thưởng của người quản lý: 407.875.000 đồng

(Quỹ thưởng thực hiện năm 2022 của người quản lý được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện).

- Quỹ thưởng các bên hữu quan: 410.000.000 đồng
- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1% LNST): 171.817.000 đồng
- 6. Lợi nhuận 2022 còn lại sau khi trích lập các quỹ: 11.168.112.324 đồng
- 7. Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 2021 chuyển sang: 520.667.323.586 đồng
- 8. Chi trả cổ tức năm 2022 (30% mệnh giá CP): 90.779.226.000 đồng
- 9. Lợi nhuận lũy kế đến 2021 còn lại sau khi chi trả cổ tức năm 2022: 429.888.097.586 đồng
- 10. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023: 441.056.209.910 đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua nội dung thứ 6 này.

7. Thông qua “Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023”:

Nội dung này, Ban kiểm soát có tờ trình số 01/TTr-D2D-BKS trình bày trước Đại hội.

8. Thông qua “Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2023 và dự kiến phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2023”:

Căn cứ Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 đã trình bày trước Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị kính đề nghị việc dự kiến chi trả cổ tức năm 2023 và dự kiến phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2023 như sau:

a. Dự kiến trích lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2022 để chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ là 30% mệnh giá cổ phần (3.000 đồng/cổ phần).

b. Dự kiến phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2023:

- 1. Lợi nhuận sau thuế (LNST): 40.817.000.000 đồng
- 2. Trích lập các quỹ (33,07% LNST): 13.497.720.000 đồng, bao gồm:
 - a. Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST): 6.122.550.000 đồng
 - b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (18,07% LNST): 7.375.170.000 đồng, trong đó:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: 6.000.000.000 đồng

(Được xác định bằng 03 tháng lương kế hoạch. Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2023 của người lao động sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH).

- Quỹ thưởng của người quản lý: 567.000.000 đồng

(Được xác định bằng 1,5 tháng lương kế hoạch. Quỹ thưởng thực hiện năm 2023 của người quản lý sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH).

- Quỹ thưởng các bên hữu quan: 400.000.000 đồng
- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1% LNST): 408.170.000 đồng
- 3. Lợi nhuận 2023 còn lại sau khi trích lập các quỹ: 27.319.280.000 đồng
- 4. Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 2022 chuyển sang: 441.056.209.910 đồng
- 5. Chi trả cổ tức năm 2023 (30% mệnh giá CP): 90.779.226.000 đồng

6. Lợi nhuận lũy kế đến 2022 còn lại sau khi chi trả cổ tức năm 2023: 350.276.983.910 đồng
7. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024: 377.596.263.910 đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua nội dung thứ 8 này.

9. Thông qua “Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT”:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 đã thông qua tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động-Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua quyết toán chi trả tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT như sau:

- Tổng tiền lương chuyên trách năm 2022 của Trưởng Ban kiểm soát là 415.570.755 đồng (lương bình quân là 34.630.900 đồng/tháng).
- Tổng thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 839.000.000 đồng (bao gồm thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 9.577.600 đồng/tháng; thành viên Hội đồng quản trị là 7.662.100 đồng/tháng/người và thù lao của thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT là 4.788.800 đồng/tháng/người).

10. Thông qua “Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT”:

Căn cứ vào Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 đã trình bày trước Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động-Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua:

- Tiền lương chuyên trách năm 2023 của Trưởng Ban kiểm soát là 27.000.000 đồng/tháng. Tổng tiền lương chuyên trách năm 2023 sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.
- Thù lao năm 2023 tạm chi trả cho Chủ tịch Hội đồng quản trị là 10.000.000 đồng/tháng; thành viên Hội đồng quản trị là 8.000.000 đồng/tháng/người và thù lao năm 2023 tạm chi trả cho thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT là 5.000.000 đồng/tháng/người. Tổng thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

11. Thông qua “Thay đổi địa điểm Trụ sở chính của công ty và thay đổi trụ sở đăng ký của công ty trong Điều lệ công ty”:

Nội dung này, Hội đồng quản trị có tờ trình số 02/TT-D2D-HĐQT trình bày trước Đại hội.

Trên đây là 11 nội dung Hội đồng quản trị xin ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Hà Quan Dũng

00-C.T.C.P